

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền

Ông Hứa Trung Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị L – sinh năm 1978. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nông Đình K – sinh năm 1975. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng chị Nông Thị L trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Nông Đình K đăng ký kết hôn ngày 06/03/2002

tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chúng tôi ở chung với bố mẹ chồng được một năm, đến năm 2003 thì làm nhà ra ở riêng tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc, đến 5 năm trở lại đây anh K hay rượu chè ngày càng thường xuyên, sau khi uống rượu về anh K thường quấy nhiễu và đánh đập tôi. Sự việc giữa chúng tôi gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo và tôi cũng đã nhiều lần làm đơn trình báo lên chính quyền địa phương để can thiệp. Chính quyền đã nhiều lần can thiệp và hoà giải nhưng không lập biên bản, dù vậy nhưng anh K vẫn không thay đổi. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Tôi xác định đã hết tình cảm với anh K và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân này nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi và anh Nông Đình K.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, con lớn tên là Nông Đình T sinh ngày 01/11/2002, con nhỏ tên là Nông Mai L sinh ngày 07/05/2005. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đối với các tài sản chung tại đơn khởi kiện tôi đề nghị Tòa án xem xét chia tài sản chung. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, tôi đã rút yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung. Nay, tôi không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Đối với khoản nợ 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vay tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn được giải ngân ngày 19/10/2016 hạn trả nợ 19/9/2019 lãi suất cho vay 10% /năm, với mục đích sử dụng để mua trâu. Đến ngày 24/12/2017 gia đình tôi đã trả hết số nợ trên, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết khoản nợ chung. Ngoài khoản nợ trên chúng tôi không nợ ai và không ai nợ chúng tôi.

**** Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nông Đình K trình bày:***

- Về tình cảm: Đúng như chị Nông Thị L trình bày. Tôi và chị Nông Thị L đăng ký kết hôn ngày 06/03/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chúng tôi

ở chung với bố mẹ được một năm, đến năm 2003 thì làm nhà ra ở riêng. Vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc, tình thoảng xảy ra cãi vã nhỏ do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống hằng ngày. Từ tháng 6/2017 đến nay vợ chồng tôi có một lần to tiếng với nhau do tôi không làm chủ được bản thân, nhưng không xảy ra tình trạng đánh đập như chị L trình bày. Do chị L đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà, mỗi lần chị L về vợ chồng tôi vẫn bình thường. Hiện nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi không nhất trí ly hôn với chị L vì vợ chồng tôi chưa có gì trầm trọng, tôi mong chị L suy nghĩ lại để rút đơn về đoàn tụ gia đình cùng nhau chăm sóc con cái. Tôi không muốn để lại ấn tượng xấu cho con, không muốn con cái mỗi người một nơi.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, con lớn tên là Nông Đình T sinh ngày 01/11/2002, con nhỏ tên là Nông Mai L sinh ngày 07/05/2005. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung .

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Trước đây, chúng tôi có khoản nợ 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vay tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn được giải ngân ngày 19/10/2016 hạn trả nợ 19/9/2019 lãi suất cho vay 10% /năm, với mục đích sử dụng để mua trâu. Đến ngày 24/12/2017 gia đình tôi đã tắt toán cho Ngân hàng, nay không còn nợ chung.

Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã xác định Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do nguyên đơn chị L yêu cầu giải quyết nợ chung. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng hộ gia đình đã tắt toán xong mã vay 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vay tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn giải ngân ngày 19/10/2016 hạn trả nợ 19/9/2019 lãi suất cho vay 10% /năm. Sau khi tắt toán các đương sự đều không có ý kiến hay đề nghị gì. Do vậy, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận và canh khai chứng cứ và hòa giải nhưng hòa giải không thành, do các bên không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị Nông Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nông Thị L.

+ Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Nông Đình K có 02 con chung, con lớn tên là Nông Đình T, sinh ngày 01/11/2002, con nhỏ tên là Nông Mai L, sinh ngày 07/05/2005. Đề nghị giao con chung Nông Đình T cho anh Nông Đình K trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nông Mai L cho chị Nông Thị L trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, hai bên đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 13/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ngày

09/02/2018 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do các đương sự vắng mặt. Ngày 16/3/2018 Tòa án tiếp tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải thành. Ngày 27/4/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nông Đình Liệm vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của chị Nông Thị Liệu; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Nông Đình K có hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tự nguyện theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn năm 2002. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, những năm gần đây vợ chồng hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do anh Nông Đình K hay rượu chè, sau mỗi lần rượu anh Nông Đình K hay quấy nhiễu, đánh chửi vợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống và tình cảm vợ chồng, ảnh hưởng đến tâm lý của chị Nông Thị L. Mâu thuẫn của anh chị, họ hàng hai bên gia đình đều biết và khuyên bảo nhưng anh K vẫn không chịu sửa đổi, ngoài ra thôn bản cũng đã nhiều lần can thiệp và hòa giải nhưng sự việc vẫn không thay đổi mà ngày càng trầm trọng dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay.

Điều 56. Luật hôn nhân gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Nông Thị L đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Nông Đình K có 02 con chung, con lớn tên là Nông Đình T sinh ngày 01/11/2002, con nhỏ tên là Nông Mai L sinh ngày 07/05/2005. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung, nên Hội đồng xét xử giao con chung Nông Đình Th cho anh Nông Đình K trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nông Mai L cho chị Nông Thị L trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

[7] Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Do trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Nông Thị L và anh Nông Đình K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 / Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nông Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L được ly hôn với anh Nông Đình K.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nông Đình T, sinh ngày 01/11/2002 cho anh Nông Đình K trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nông Mai L, sinh ngày 07/5/2005 cho chị Nông Thị L trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án. Chi

Nông Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05896 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn, chị Nông Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn anh Nông Đình K, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------|----|
| - Tòa án tỉnh: | 01 |
| - VKS huyện C | 02 |
| - THADS huyện C | 01 |
| - UBND xã Đ | 01 |
| (Nơi đăng ký kết hôn) | |
| - Các đương sự | 02 |
| - Lưu hồ sơ | 01 |
| - Lưu vp | 01 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thế Hùng